TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC Z - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16 – 12 – 2025
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC Z - CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Võ Thanh Liêm

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực Z - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực Z - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2049/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị **Lê Kim H**, sinh năm: 1992, căn cước công dân số: 096192013609 cấp ngày 29/12/2022.

Đăng ký thường trú: Ấp TP, xã S, tỉnh Cà Mau).

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường LT, khóm D, phường A, tỉnh Cà Mau..

Bị đơn: Anh **Trương Minh Q**, sinh năm: 1992; căn cước công dân số: 096092012381, cấp ngày 19/12/2022.

Đăng ký thường trú: Ấp RV, xã TG, tỉnh Cà Mau).

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường LT, khóm D, phường A, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Kim H trình bày quan điểm và xác định yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trương Minh Q chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau ngày 03/3/2017. Thời gian chung sống chị và anh Q phát sinh mâu thuẫn do bất đồng

quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh Q không phụ chị việc nhà, không thường phụ chị chi phí nuôi con. Anh Q không quan tâm đến chị, không muốn trò chuyện với chị. Chị cố gắng tìm hiểu, trao đổi với anh Q để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Tuy ở chung nhà nhưng chị và anh Q đã không còn chung sống đời sống vợ chồng. Mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị xin ly hôn anh Q.

- Về con chung: Chị và anh Q có 01 người con chung tên Trương Lê Phúc Th, sinh ngày 15/8/2020, đang sống chung với chị và anh Q. Chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị có điều kiện nuôi dưỡng con hơn anh Q. Chị có khả năng lo cho con đầy đủ cả vật chất lẫn tinh thần bởi chị có công việc ổn định; có nhà ở để chị và con ở; nơi chị làm việc gần với nơi con học; thường ngày chị cũng là người đưa, rước con đi học và chăm sóc con nhiều hơn anh Q; đặc thù công việc của anh Q bận rộn; anh Q thường đi làm về trễ, không phù hợp trong việc đưa đón con khi tan học và chăm sóc con hàng ngày. Con còn nhỏ, cần sự chăm sóc của chị. Chị tha thiết xin được nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

Anh Trương Minh Q trình bày và xác định quan điểm như sau:

- Về hôn nhân: Anh Q thống nhất với trình bày của chị H về thời gian vợ chồng chung sống, thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn. Chị H cương quyết ly hôn nên tiếp tục chung sống vợ chồng cũng không hạnh phúc, anh đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 người con chung tên Trương Lê Phúc Th, sinh ngày 15/8/2020, đang sống chung với anh và chị H. Anh vẫn có khả năng chăm sóc con. Trước đây chị H tự nguyện chăm sóc, đưa đón con nên anh để chị H chăm con, lo cho con. Anh chăm con không vừa ý chị H nên anh để chị H chủ động và chăm sóc con theo ý chị H. Anh rất thương yêu con, con cũng quý mến anh. Anh Q yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Anh cũng có đủ điều kiện nuôi con vì anh có công việc với thu nhập ổn định; anh cũng biết nấu ăn, biết chăm sóc con; anh dạy bảo con nhẹ nhàng. Tuy anh không có nhà riêng nhưng anh vẫn bảo đảm được chỗ ở cho anh và con trong tương lai; anh sẽ làm việc ít lại để có thời gian rước con khi tan học và chăm sóc con. Anh biết chăm con và còn có thể chăm con tốt hơn chị H. Trường hợp Toà án giao con cho chị H nuôi dưỡng, anh chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Mức cấp dưỡng chị H yêu cầu 3.000.000 đồng/tháng là cao so với quy định pháp luật nên anh không đồng ý.

- Tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Kim H và anh Trương Minh Q có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị H xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh Trương Minh Q cư trú tại phường A, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân khu vực Z - Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa, chị Lê Kim H và anh Trương Minh Q khai nhận anh, chị kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã PĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau ngày 03/3/2017 theo quy định pháp luật nên hôn nhân của chị H và anh Q được pháp luật công nhận. Thời gian chung sống, chị H xác định chị và anh Q phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không giải quyết được, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị xin ly hôn. Anh Q cũng đồng ý ly hôn. Do đó yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh Q xác định anh, chị có 01 người con chung tên Trương Lê Phúc Th, sinh ngày 15/8/2020, đang sống chung với anh Q và chị H. Chị H, anh Q xác định anh, chị rất yêu con và cùng có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung; anh, chị đều có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng con chung và lo cho con cuộc sống đầy đủ về vật chất lẫn tinh thần do anh, chị đều có công việc với thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Q và chị H đều có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng cháu Trương Lê Phúc Th. Tuy nhiên: Cháu Trương Lê Phúc Th từ khi sống cùng với anh Q và chị H đến nay thì chị H là người thường xuyên trực tiếp đưa, đón cháu Th đi học, chăm sóc cháu Th hằng ngày sau khi cháu Th tan học về. Điều này anh Q cũng thừa nhận. Hiện tại chị H có nhà riêng để cư trú. Điều kiện làm việc của anh Q hiện tại anh chưa có nhà ở, phải thuê trọ trong tương lai, sẽ bất tiện hơn trong sinh hoạt cho con của anh và chị H. Cháu Trương Lê Phúc Th còn nhỏ, cũng rất cần được sự chăm sóc của người mẹ. Do đó việc giao cháu Th cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng bảo đảm được cuộc sống ổn định cho cháu Th trong thời gian tới. Quá trình chị H nuôi dưỡng, nếu quyền lợi của cháu Th không được bảo đảm tốt, chị H vi phạm nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, anh Q vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật. Chị H, anh Q thừa nhận anh Q, chị H đều rất yêu con, đang cho con học trường mầm non PTN tại phường T, tỉnh Cà Mau. Chị H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Q chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng. Xét thấy: Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người cha hoặc mẹ không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật. Để bảo đảm cuộc sống sinh hoạt, học tập của đứa trẻ tuổi mẫu giáo, tiểu học tại phường của tỉnh Cà Mau trong điều kiện bình thường hiện tại cần phải mất chi phí khoảng 5.000.000 đồng mỗi tháng để phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của trẻ. Mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng anh Q đưa ra là thấp hơn so với quy định pháp luật tại thời điểm hiện tại. Anh Q cũng muốn cho con anh được nuôi dưỡng trong điều kiện tốt về vật chất. Anh Q cũng có điều kiện về kinh tế để cấp dưỡng. Do đó cần

buộc anh Q cấp dưỡng với mức cấp dưỡng cao mức cấp dưỡng anh Q đưa ra để bảo đảm cho cháu Th được nuôi dưỡng tốt hơn về vật chất.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Q phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên anh Q phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Kim H về việc xin ly hôn anh Trương Minh Q.

2 - Về con chung: Giao con chung của chị Lê Kim H và anh Trương Minh Q tên Trương Lê Phúc Th, sinh ngày 15/8/2020 cho chị Lê Kim H trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Trương Minh Q cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng phải thực hiện từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung của anh Q và chị H đủ 18 tuổi. Anh Trương Minh Q không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

3 - Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có.

4 - Về nợ chung: Các đương sự xác định không có. Không ai yêu cầu về nợ chung nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí về hôn nhân và gia đình chị Lê Kim H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 27/10/2025, chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (biên lai số 0003308) được đối trừ chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

- Án phí cấp dưỡng anh Trương Minh Q phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp). Anh Q phải nộp khi bản án có hiệu lực pháo luật.

6 - Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực Z - Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND xã SĐ, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân